

Bản án số: 878/2022/HS-PT
Ngày 30 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 448/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và 04 bị cáo khác, do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: U, UC), sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 98A/11/26 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 4, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lắm (chết) và bà Nguyễn Thị Thu; Có vợ tên Bùi Thị Tuyết Ngân và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 28/11/1995 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án hình sự phúc thẩm số 125/HSPT ngày 26/3/1997 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án hình sự sơ thẩm số 84/HSST ngày 04/8/2000 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ

Chí Minh phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; Bản án hình sự phúc thẩm số 433/2005/HSPT ngày 25/8/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2014/HSST ngày 27/3/2014 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 10/12/2014; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức T, sinh ngày 26/6/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 5J Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 64/23 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số 232/15 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Lạng (chết) và bà Ngụy Muội; Có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 1997; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 134/2011/HSPT ngày 10/3/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2014/HSPT ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phương A X, sinh ngày 05/12/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 127/1/18 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 423/30 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phương A Tỷ và bà Nguyễn Thị Đệ; Chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 723/2012/HSPT ngày 07/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2006/HSST ngày 16/02/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 05 năm tù về tội “*Giết người*”; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Cổ Đại L, sinh ngày 01/10/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 26/3A Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 143/90/44 đường liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ

văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thăng Công Triệu và bà Cổ Thị Giang; Chưa có vợ, có 02 con (sinh năm 2012 và sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2006/HSST ngày 16/02/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Cẩm H¹, sinh ngày 01/12/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 379 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 39 đường số 6, phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cang và bà Tăng Thúy Hoa; Chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Bản án sơ thẩm số 188/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:

+ Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi – Văn phòng luật sư Quỳnh Thi, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

+ Bào chữa chỉ định: Luật sư Nguyễn Văn Tài - Văn phòng luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Phương A X:

+ Luật sư Phạm Trung Kiên – Văn phòng luật sư Quang Trung thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

+ Bào chữa chỉ định: Luật sư Trần Thị Tuyết (Có mặt), luật sư Trần Thị Thùy Trang (Vắng mặt) và luật sư Nguyễn Thị Quế Anh (Vắng mặt), đều là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn Tạo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Đức T:

Luật sư Trần Thị Tuyết (Có mặt), luật sư Trần Thị Thùy Trang (Vắng mặt) và luật sư Nguyễn Thị Quế Anh (Vắng mặt), đều là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn Tạo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bào chữa chỉ định cho bị cáo Cổ Đại L và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹:
Luật sư Trương Thị Thu Hà - Văn phòng luật sư Kim Tín, thuộc Đoàn luật sư
Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trương Đỗ Hoàng Y và người có quyền lợi, nghĩa
vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng
nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 09/4/2020, tại nhà số 423/30 Âu Cơ, phường Phú
Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác bắt quả tang
Phương A X về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu trên nóc tủ
quần áo của X 01 gói nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể
không màu, khối lượng 13,9864 gam, loại MA.

Vào lúc 02 giờ 20 phút ngày 09/4/2020, tại trước nhà số 623 Trường
Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an
bắt quả tang Lê Đức T cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên xe ô
tô biển số 51H-515.37 do T điều khiển có 01 túi nylon màu trắng ghi chữ
“JEAN FOR MEN”, bên trong có 01 túi nylon màu đen đựng 02 gói nylon màu
xanh lá cây, bên ngoài có chữ: Guan Yin Wang, bên trong có 02 gói nylon chứa
tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.996,4 gam,
loại Methamphetamine (MA), 01 khẩu súng và 03 viên đạn, qua giám định
thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức T,
thu giữ gồm: Tại Phòng 304 nhà số 232/15 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: Trong hộc tủ bên trái tủ quần áo tại phòng ngủ
có 01 hộp giấy bìa carton, bên trong gồm: 12 gói nylon chứa 1.092 viên nén màu
xanh ghi chữ “VL” (qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 406,58 gam,
loại MDMA); 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 47,9613
gam, loại Ketamine; Trên bàn gỗ trong phòng khách: 01 gói nylon chứa mảnh
vụn viên nén màu xanh có khối lượng 0,1597 gam, loại MDMA và 04 viên nén
màu đỏ, khối lượng 0,7931 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 10 viên nén
màu nâu ghi chữ “CP”, khối lượng 6,6509 gam, loại MA-Ketamine; 01 gói
nylon chứa 05 viên nén màu hồng, ghi chữ “VL” có khối lượng 2,7222 gam loại
MA-Ketamine; 01 gói nylon chứa bột màu nâu khối lượng 1,6865 gam loại MA-
MDMA-Ketamine; 01 gói nylon chứa bột màu xanh, khối lượng 0,6274 gam
loại MA; Trên kệ gỗ trong phòng khách: 01 bóp vải màu tím, bên trong có: 01
gói giấy màu cam chứa: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng

5,6285 gam, loại MA; 01 gói nylon chứa bột màu trắng, khối lượng 0,5246 gam, loại Ketamine; 02 gói màu đỏ ghi chữ “G7”, bên trong có 02 gói nylon chứa 77 viên nén màu nâu ghi chữ “VL”, khối lượng 31,1646 gam, loại MDMA; 02 gói nylon chứa 99 viên nén màu nâu ghi chữ “VL”, khối lượng 40,6536 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu xanh ghi chữ “VL”, khối lượng 37,7505 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong có 03 gói nylon chứa bột màu nâu, khối lượng 12,4268 gam, loại MA-MDMA-Ketamine. Thu tại nhà số 64/23 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: 01 gói nylon, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 444,25 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 99,7105 gam, loại Ketamine.

Vào lúc 03 giờ ngày 09/4/2020, tại trước nhà số 143/90/44 đường Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác bắt quả tang Nguyễn Thị Cẩm H¹ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trong cốp xe máy biển số 61N1-0493 của H¹ 01 túi nylon màu đen đựng 02 gói nylon màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ GuanYinWang, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.998,37 gam, loại MA).

Vào lúc 03 giờ 10 phút ngày 09/4/2020, tại Phòng số 12, nhà số 143/90/44 đường Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác bắt quả tang Cổ Đại L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên nền nhà 01 túi giấy màu hồng, đựng 01 gói nylon màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ GuanYinWang, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.122,90 gam, loại MA). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại địa chỉ trên, thu giữ trong ngăn kéo tủ nhựa màu xanh 05 gói nylon màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ GuanYinWang, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4.993,3 gam, loại MA).

Vào lúc 04 giờ ngày 09/4/2020, tại nhà không số, Tổ 4, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác bắt quả tang Nguyễn Thanh H về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu trong túi quần bên trái phía trước của H 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 0,3258 gam, loại MA. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại địa chỉ trên, thu giữ trên sàn nhà phòng ngủ trên gác 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 3,7451 gam, loại MA.

Vào lúc 04 giờ ngày 09/4/2020, tại nhà không số, Tổ 15, Khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác bắt quả tang Trương Đỗ Hoàng Y có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu trên

đầu tủ lạnh tại tầng trệt 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng được quần lại, bên trong chứa tinh thể không màu, khối lượng 0,4370 gam, loại MA và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 2,561 gam, loại Ketamine. Khám xét khăn cấp chỗ ở của Y tại địa chỉ trên, thu giữ gồm: Trong túi bên trái phía trước áo sơ mi của Y treo trong tủ quần áo 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,7204 gam, loại Ketamine; Trên giường tại lầu 1: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 3,3905 gam, loại MA; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 14,1411 gam, loại Ketamine.

Kết quả giám định toàn bộ số ma túy, súng, đạn nêu trên được thể hiện tại các Bản kết luận giám định từ số 598 đến 603/KLGD-H cùng ngày 17/4/2020 và số 792/KLGD-TT ngày 25/4/2020 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi bị bắt, Nguyễn Thanh H khai nhận thông qua bạn bè giới thiệu, H quen biết và mua ma túy của vợ chồng tên Sang (không rõ lai lịch) ở Tây Ninh để bán lại kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/4/2020, H đặt mua của vợ chồng Sang 06 kg ma túy đá, hẹn giao tại khu vực ngã tư An Sương. Khoảng 02 giờ ngày 07/4/2020, H điện thoại kêu Phương A X đến địa điểm trên để nhận 06 kg ma túy đá. X nhận ma túy xong thì H kêu X giao cho khách của H là Lê Đức T và tên Thái, tên Thịnh (không rõ lai lịch). Ngoài mua ma túy đá của H, T còn khai mua Ketamine, MDMA và 1.400 viên thuốc lắc, với giá 250.000.000 đồng/Kg ma túy tổng hợp và 130.000 đồng/viên thuốc lắc của H do Phương A X giao cho T tại khu vực giao đường Hoàng Hoa Thám – Trường Chinh vào ngày 07/4/2020 (nhưng H và X không thừa nhận). Sau khi mua được ma túy, T đem về chỗ ở tại Phòng 304, nhà số 232/15 Võ Thị Sáu, Quận 3 và nhà số 64/23 Trần Quang Khải, Quận 1 để cất giấu, phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho khách và sử dụng cho bản thân, nhưng chưa hết thì bị bắt giữ. T dự định bán giá 270.000.000 đồng/kg ma túy tổng hợp và 140.000 đồng/viên thuốc lắc.

- Lần 2: Ngày 08/4/2020, H đặt mua của vợ chồng tên Sang 08 kg ma túy đá để bán cho Lê Đức T, Nguyễn Thị Cẩm H¹ và các tên: Thái, Minh Tàng, Toàn Củ Chi (không rõ lai lịch). Vợ chồng Sang hẹn sáng ngày 09/4/2020 sẽ giao ma túy, đồng thời H cho vợ chồng Sang biết số điện thoại của Cổ Đại L để liên lạc giao nhận ma túy. Ban đầu, H chỉ đặt mua 08 kg, nhưng sau đó Sang hẹn giao 10 kg, trong đó có 02 kg của người khác, Sang nhờ H giao giúp. Đến sáng ngày 09/10/2020, H điện thoại kêu L đến khu vực cầu Bình Thuận, Quốc lộ 1A nhận ma túy. Tại đây, L nhận của người đàn ông (đi xe ô tô không rõ biển số) 01 túi xách hiệu Adidas chứa 10 Kg ma túy đá. L đem về chỗ ở tại Phòng số 12, nhà số 143/90/44 đường Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B,

quận Bình Tân cất giấu. Sau đó, H điện thoại kêu L giao 02 kg ma túy đá cho Lê Đức T (số ma túy này T mua của H giá 500.000.000 đồng/Kg và T định bán lại giá 600.000.000 đồng/Kg). Sau khi giao ma túy cho T xong thì H điện thoại kêu L giao cho H¹ 02 Kg ma túy đá. H¹ điện thoại cho L hẹn giao nhận ma túy tại chỗ ở của L (số ma túy này H¹ mua của H giá 560.000.000 đồng/kg để bán lại giá 600.000.000 đồng/kg cho tên Hải ở quận Phú Nhuận, không rõ lai lịch). H¹ chỉ mua ma túy của H 01 lần, trên đường đi bán cho Hải thì bị bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Ngoài ra, H còn khai nhận bản thân là người nghiện, thường xuyên sử dụng ma túy đá trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng. Trung bình một tuần H mua ma túy đá của các đối tượng không rõ lai lịch ở Quận 8, với số tiền 1.800.000 đồng để sử dụng. Ngày 08/4/2020, H mua 1.800.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ không rõ lai lịch ở khu vực đường Phạm Thế Hiển, Quận 8. H sử dụng một ít, số còn lại chưa sử dụng thì bị bắt (0,3258 gam + 3,7451 gam) = 4,0789 gam MA.

Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹, Lê Đức T và Phương A X đều khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh H.

Ngoài ra, Phương A X còn khai nhận là người nghiện ma túy. Khoảng tháng 02/2020, thông qua bạn bè, X quen và mua ma túy của Dũng (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Tham Lương, với khối lượng 02 hộp 10 ma túy đá (khoảng 20 gam), giá 10.000.000 đồng. X đã sử dụng một phần, còn lại chưa sử dụng thì bị bắt giữ, khối lượng 13,9864 gam MA.

Quá trình điều tra thì Nguyễn Thanh H và Phương A X thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán ma túy với vợ chồng Sang như đã nêu trên. Cụ thể H khai ban đầu đã khai nhận như trên là do lo sợ vợ của H bị bắt; X không thừa nhận giúp H mua bán ma túy, mà chỉ thừa nhận giúp H liên hệ với Nguyễn Đức T và nhận tiền bán ma túy đem về cho H. Cụ thể: Lần đầu X nhận 170.000.000 đồng tại chợ Tham Lương, được H trả công 2.000.000 đồng; lần sau cùng nhận 60.000.000 đồng tại cầu số 7 đường Hoàng Sa, được H trả công 1.000.000 đồng. Đến tại phiên tòa sơ thẩm thì X tiếp tục thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận số tiền X nhận giúp H là tiền H đã cho T vay, không phải là tiền mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹, Lê Đức T, Biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đủ căn cứ xác định Nguyễn Thanh H và Phương A X chịu trách nhiệm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản cáo trạng số 154/CTr-VKS-P1 ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H (Tên gọi

khác: U, UC) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Cổ Đại L và bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Phương A X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố Trương Đỗ Hoàng Y.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cổ Đại L tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đức T tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phương A X tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trương Đỗ Hoàng Y; quyết định về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; tuyên về quyền được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 27/5/2022, bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Phương A X kháng cáo kêu oan; Bị cáo Lê Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/6/2022, bị cáo Cổ Đại L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận bị cáo có cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân, nên bị cáo có phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có tên U hay UC, cũng không quen biết với các bị cáo Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹, Lê Đức T, Phương A X và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo này đều khai không quen biết bị cáo, không có mua bán ma túy với bị cáo. Bị cáo không mua bán ma túy, nên bị cáo không biết gì để khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xin giải oan cho bị cáo. Lý do bị cáo viết tờ Tường trình và có lời khai nhận mua bán ma túy tại Biên bản ngày 10/4/2020 là vì bị cáo bị đánh và không cho đi vệ sinh, nên bị cáo phải ghi theo hướng dẫn của điều tra viên.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H đề nghị xem xét bị cáo Nguyễn Thanh H nhiều lần khiếu nại và trình bày bị cáo không có tên gọi khác là U hay UC; Tất cả các bị cáo trong vụ án này đều khai bị cáo Nguyễn Thanh H không phải là U hay UC, bị cáo H không ký tên vào Biên bản nhận dạng, nhưng Cơ quan điều tra không mời người chứng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật tố tụng hình sự; Kết quả điều tra bổ sung cũng đã xác định bị cáo T khai đã quen biết bị cáo H do chấp hành án chung Trại giam là không đúng. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thanh H có tên là U hay UC. Bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, như: Biên bản thu giữ đồ vật không có chữ ký của Điều tra viên; Cùng một Điều tra viên bắt quả tang bị cáo H ở huyện Hóc Môn, còn bắt bị cáo Y ở Quận 12, nhưng lại ghi cùng một thời điểm bắt người là không thể xảy ra; Mặc dù Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần, nhưng vẫn không thu thập sao kê tài khoản

để xác định H có chuyển tiền mua ma túy của đối tượng Sang hay không? Các bị cáo X, T, L, H¹, Y đều khai không quen biết bị cáo H, nhưng lại không cho bị cáo H đối chất với các bị cáo này; Lời khai của các bị cáo trong vụ án còn nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ, chưa có căn cứ để xác định lượng ma túy đã bắt của các bị cáo T, H¹, L là của H bán và chưa có căn cứ xác định H mua 06 kg ma túy của Sang. Bị cáo H¹ khai đã nhận ma túy của người tên Thịnh, không phải là của bị cáo H; Bị cáo H khai đã bị các điều tra viên tên: Dũng, Thái, Khả đánh đập, ép cung; có một người bị bắt tên là Thịnh được tha về nhưng cũng chưa được làm rõ có phải Thịnh là U hay UC hay không. Do đó, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Văn Tài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H đề nghị xem xét Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ dựa trên lời khai của các bị cáo khác để kết tội bị cáo Nguyễn Thanh H, là không đúng. Chưa cho bị cáo H đối chất với các bị cáo khác để làm rõ những vấn đề còn mâu thuẫn. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo Lê Đức T khai nhận do tên U thiếu tiền của bị cáo nên bị cáo nhận của U 02 Kg ma túy để khấu trừ tiền, số ma túy bắt giữ trong nhà bị cáo là do bị cáo cất giữ để sử dụng. Bị cáo không có mua bán ma túy cho ai, nên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, mà chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị đánh gãy xương ngón tay giữa bên phải, nên bị cáo phải khai nhận theo hướng dẫn của điều tra viên, nay xin khai lại cho đúng. Bị cáo xin cho cơ hội được sống.

Luật sư Trần Thị Tuyết bào chữa cho bị cáo Lê Đức T đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo, vì bị cáo khai chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng mà không bán ma túy cho ai và cho bị cáo Lê Đức T có cơ hội được sống.

Bị cáo Phương A X khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, số ma túy đã thu giữ của bị cáo là do bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng, nên bị cáo có phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không giúp cho bị cáo H mua bán ma túy, nên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa từng được làm việc với cơ quan điều tra về hành vi mua bán ma túy của bị cáo, nên bị cáo yêu cầu trả hồ sơ để bị cáo được làm việc với cơ quan điều tra về hành vi mua bán ma túy. Bị cáo không có mua bán ma túy cho ai nên bị cáo bị oan.

Luật sư Trần Thị Tuyết bào chữa cho bị cáo Phương A X đề nghị xem xét bị cáo X là người nghiện ma túy nặng. Bị cáo X khai bị cáo bị bắt chung với người tên Thịnh, nhưng Thịnh thì được thả về. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được người mua ma túy là ai, nên không thể quy kết bị cáo X phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Luật sư Phạm Trung Kiên bào chữa cho bị cáo Phương A X đề nghị xem xét chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo X; Bị cáo khai đã nhiều lần khiếu nại việc bị cáo ép cung, mớm cung, nhục hình, nhiều lần yêu cầu được làm việc về hành vi mua bán ma túy, nhưng không được giải quyết; Lời khai của bị cáo có thay đổi nhưng chưa được xem xét; Bị cáo bị bắt quả tang hành vi tàng trữ chỉ có 13,9864 gam để sử dụng, nhưng lại sử dụng lời khai của các bị cáo khác để quy buộc bị cáo mà không cho đối chất, không xác minh UC là ai; Cơ quan điều tra không làm rõ các đối tượng: Sang, Thái, Thịnh..., không làm rõ có giao dịch mua bán ma túy hay không, nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo Cổ Đại L khai bị cáo chỉ giữ dùm ma túy cho UC, khi UC cử người đến lấy ma túy thì bị cáo giao cho họ, bị cáo không tham gia mua bán ma túy và cũng không biết UC mua bán ma túy.

Luật sư Trương Thị Thu Hà bào chữa cho bị cáo Cổ Đại L đề nghị xem xét bị cáo L chỉ tàng trữ ma túy, mà không có tham gia mua bán ma túy. Bị cáo không biết chữ nên có thể bị lợi dụng; Bị cáo khai báo thành khẩn, nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ, bị cáo còn nuôi 02 con nhỏ do vợ đã bỏ. Đề nghị xem xét thay đổi tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ khai do bị cáo nhìn thấy bị cáo T bị đánh, nên bị cáo đã khai theo hướng dẫn của điều tra viên. Đến khi ra phiên tòa, không còn bị áp lực nên bị cáo khai lại cho đúng sự thật là bị cáo không có mua bán ma túy, mà bị cáo chỉ nhận gói hàng do bị cáo L giao là nhận dùm cho người anh xã hội nhờ, mà không biết trong gói hàng là ma túy, xin xem xét cho bị cáo có cơ hội được sống.

Luật sư Trương Thị Thu Hà bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ đề nghị xem xét bị cáo H¹ không biết gói hàng là ma túy, nhưng đã bị buộc tội mua bán trái phép chất ma túy là khiên cưỡng, đề nghị thay đổi sang tội danh khác. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đều đã già, con còn nhỏ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được con đường sống.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹, Lê Đức T và Phương A X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan và xử phạt tử hình cả 05 bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị bác kháng cáo của 05 bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2020, có luật sư tham gia (Bút lục 688), Bị cáo Nguyễn Thanh H đã trình bày: *“Tôi chỉ làm việc về số ma túy của tôi bị thu giữ, còn các sự việc, các đối tượng khác thì tôi không làm việc do không liên quan đến tôi. Nếu cơ quan điều tra có hỏi thì tôi cũng không trả lời”* và cho đến tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo H vẫn giữ nguyên ý kiến trên; các bị cáo còn lại trong vụ án này đều thay đổi lời khai, từ việc nhận dạng và khai báo bị cáo Nguyễn Thanh H chính là U, UC, là người giao dịch ma túy với các bị cáo (Các bút lục từ 922-940 và các bút lục: Lê Đức T từ 790-812, Phương A X từ 858-874, Cổ Đại L từ 710-732, Nguyễn Thị Cẩm H¹ từ 749-761), nay tất cả các bị cáo đều thay đổi lời khai lại là không quen biết bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo Nguyễn Thanh H không phải là U, UC, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã có văn bản xác định không tiếp tục tiến hành cho đối chất, là phù hợp. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục cho đối chất theo đề nghị của các luật sư.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh H không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo: Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ đều khai đã giao dịch ma túy của người tên là: U, UC, không phải là bị cáo Nguyễn Thanh H trong vụ án này; bị cáo T và X khai nhận chỉ tàng trữ ma túy, nhưng không nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận ban đầu lúc mới bị bắt và trong giai đoạn điều tra ban đầu của tất cả các bị cáo đều phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh H mua ma túy của đối tượng tên Sang không rõ lai lịch để bán lại cho bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹, Thái, Thịnh và các đối tượng khác không rõ lai lịch để kiếm lời. Ngày 06/4/2020, bị cáo H đặt mua và ngày 07/4/2020 đã chỉ đạo cho bị cáo Phương A X đi nhận 06 Kg ma túy tại khu vực

An Sương để giao cho bị cáo Lê Đức T và các đối tượng khác không rõ lai lịch; Ngày 09/4/2020, bị cáo H chỉ đạo cho Cổ Đại L đi nhận 08 Kg ma túy (nhưng được giao đến 10 Kg ma túy) tại khu vực cầu Bình Thuận, đem về nơi ở cất giữ, rồi sau đó giao cho bị cáo Lê Đức T 02 Kg ma túy, giao cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ 02 Kg ma túy, số còn lại thì bị bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Thanh H còn bị bắt quả tang đang cất giấu trái phép 4,0709 gam Methamphetamine; Bị cáo Phương A X còn bị bắt quả tang đang cất giấu trái phép 13,9864 gam MA. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 4 Điều 251; Bị cáo Nguyễn Thanh H còn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo Phương A X còn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần phải xử phạt nghiêm khắc. Các bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy vượt rất xa mức định lượng định khung hình phạt của điều luật.

[3.1] Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 02 giờ 40 phút ngày 09/4/2020 (bút lục số 188), bị cáo Lê Đức T đã khai: “*Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 09/4/2020 ... có người bạn tên U gọi tôi bằng số thuê bao 0938 266 759 kêu tôi đến liên khu 5-6 lấy ma túy*”, đồng thời tại biên bản kiểm tra điện thoại của Lê Đức T có số thuê bao 0708 948 305 (bút lục 199) thể hiện lúc 00 giờ 22 phút ngày 09/4/2020 số thuê bao 0938 266 759 có cuộc gọi vào số thuê bao 0708 948 305. Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo Nguyễn Thanh H bị bắt vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 09/4/2020 (bút lục số 119), Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thanh H lúc 04 giờ 25 phút ngày 09/4/2020 (bút lục số 125), thể hiện điện thoại của bị cáo Nguyễn Thanh H đang sử dụng có số thuê bao là 0938 266 759. Khi cho nhận dạng thì các bị cáo: Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ và bị án Trương Đỗ Hoàng Y đều chỉ rõ bị cáo Nguyễn Thanh H, tên gọi khác là U, UC. Mặt khác, vào năm 2014 thì Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2014/HSST ngày 27/3/2014 của Tòa án nhân dân Phú Nhuận (bút lục số 668) cũng đã ghi nhận Nguyễn Thanh H (U). Do đó, việc bị cáo Nguyễn Thanh H không thừa nhận bị cáo có tên gọi khác là U, UC là không có cơ sở.

Những lời khai ban đầu của các bị cáo: Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ đều khai đã giao dịch ma túy với bị cáo Nguyễn Thanh H, có tên gọi khác là: U, UC. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/4/2020 (bút lục số 680, 681) và Bản Tường trình không ghi ngày tháng năm (bút lục số 677), bị cáo

Nguyễn Thanh H cũng đã tự viết ra lời tường trình và khi được ghi lời khai thì bị cáo cũng đã khai nhận hành vi của bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy, phù hợp với các tình tiết của vụ án. Nay bị cáo nại ra lý do vì lo sợ vợ con của bị cáo bị bắt, bị cáo bị đánh, không cho đi vệ sinh, nên bị cáo mới khai nhận hành vi mua bán ma túy. Xét thấy bản thân bị cáo đã từng 05 lần chấp hành án phạt tù do 05 lần phạm tội trước đây, chứng tỏ bị cáo đã biết rõ các quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo, biết rõ cách thức bảo vệ mình trước các hành vi vi phạm thủ tục tố tụng, nên lời khai nại của bị cáo như trên là không có căn cứ, mà chỉ là để chối tội, nhằm trốn tránh trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: U, UC) là người chủ mưu, cầm đầu, liên hệ với người bán, người mua, quyết định giá cả, phương thức giao dịch và chỉ đạo cho bị cáo Phương A X, bị cáo Cổ Đại L trực tiếp thực hiện việc mua bán ma túy, với khối lượng tổng cộng 16.110,97 gam Methamphetamine [*gồm 10.110,97 gam thu giữ trong vụ án (6.116,2 gam của L, 1.996,4 gam của T, 1.998,37 gam của H¹) và 6.000 gam mua bán lần đầu*]; đồng thời bị cáo H còn tàng trữ trái phép 4,0709 gam Methamphetamine. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán là đặc biệt lớn. Bị cáo khai báo quanh co, chối tội và chỉ khai báo đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là hành vi bị bắt quả tang, không thể chối cãi. Do đó hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.2] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T nại ra chỉ cất giữ 02 Kg ma túy do cản trở nợ với tên U, không nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy, nhưng những lời khai nhận ban đầu của bị cáo (bút lục từ 790 đến 812) phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Đức T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng tổng cộng 3.135,6902 gam ma túy các loại (*bao gồm 2.002,6559 gam Methamphetamine, 517,1015 gam MDMA, 592,4464 gam Ketamine, 9,3731 gam Methamphetamine và Ketamine, 14,1133 gam Methamphetamine, Ketamine và MDMA*). Bị cáo T có 02 tiền án chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, là tình tiết tăng nặng; Việc khai báo của bị cáo chưa thể hiện sự thành khẩn và khối lượng ma túy phạm tội đặc biệt lớn, nên Bản án sơ thẩm đã quyết định hình

phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.3] Tuy tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phương A X nại ra bị cáo không tham gia mua bán trái phép chất ma túy, mà bị cáo chỉ giúp tên U nhận tiền của bị cáo T, không biết đó là tiền mua bán ma túy, nhưng những lời khai nhận ban đầu của bị cáo (bút lục từ 858 đến 874) phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phương A X có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thanh H mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng truy xét 6.000 gam Methamphetamine và tàng trữ trái phép 13,9864 gam Methamphetamine. Bị cáo X có 02 tiền án chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; Bị cáo khai báo bất nhất, chưa thể hiện sự thành khẩn và khối lượng ma túy phạm tội đặc biệt lớn, nên Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.4] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Cổ Đại L nại ra bị cáo không tham gia mua bán trái phép chất ma túy, mà bị cáo chỉ giúp tên U đưa gói hàng cho bị cáo T và đưa gói hàng cho bị cáo H¹, mà không biết đó là ma túy, nhưng những lời khai nhận ban đầu của bị cáo (bút lục từ 710 đến 732) phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Cổ Đại L có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thanh H mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng tổng cộng 10.110,97 gam Methamphetamine (*gồm 6.116,2 gam bắt quả tang, 1.996,4 gam thu giữ của bị cáo T và 1.998,37 gam thu giữ của bị cáo H¹*). Bị cáo khai báo bất nhất, chưa thể hiện sự thành khẩn và khối lượng ma túy phạm tội đặc biệt lớn, nên Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.5] Tuy tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ nại ra bị cáo không mua bán trái phép chất ma túy, mà chỉ đi nhận hàng dùm cho người anh xã hội ở Vĩnh Long gửi, mà không biết đó là ma túy, nhưng những lời khai nhận ban đầu của bị cáo (bút lục từ 749 đến 761) phù hợp với lời khai của

các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng bị bắt quả tang là 1.998,37 gam Methamphetamine. Bị cáo H¹ có 01 tiền án về tội phạm nghiêm trọng chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, là tình tiết tăng nặng; Việc khai báo của bị cáo chưa thể hiện sự thành khẩn và khối lượng ma túy phạm tội đặc biệt lớn, nên Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của tất cả các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Trương Đỗ Hoàng Y; quyết định về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Bác kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Các điều 40, 50, 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H (*Tên gọi khác: U, UC*) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H (*Tên gọi khác: U, UC*) tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép*”.

chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là: Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Các điểm g, o khoản 2 Điều 249; Các điều 40, 50, 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phương A X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phương A X tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là: Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Các điều 40, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Cổ Đại L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Cổ Đại L tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H¹ tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo: Nguyễn Thanh H, Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

4. Mỗi bị cáo: Nguyễn Thanh H, Lê Đức T, Phương A X, Cổ Đại L, Nguyễn Thị Cẩm H¹ đều phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)/bị cáo.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Trương Đỗ Hoàng Y; quyết định về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM
(Trại tạm giam Công an TP.HCM tổng
đặt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (26b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công